

Bản án số: 11/2018/HS-PT
Ngày 06 -02 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Kim Anh

Các Thẩm phán: Ông Trần Đình Hiền
Ông Nguyễn Văn Biểu

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đông Hà, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Vũ Đức Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/TLPT-HS ngày 08/01/2018 đối với bị cáo Bùi Bá T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 75/2017/HS-ST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Bùi Bá T, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn Q, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Bá A(đã chết) và bà Trần Thị T; vợ là chị Lê Thị H, có 02 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Nguyễn Thị Trang - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 01/6/2017, Tạ Bá D sinh năm 1979 ở thôn L, xã Đ, huyện K và Nguyễn Văn B sinh năm 1987 ở thôn C, xã V, huyện K rủ nhau đến nhà Bùi Bá T để mua ma túy về sử dụng. Khi gặp T thì D hỏi “ông để cho cháu một cái thuốc” (nghĩa là bán cho cháu một gói ma túy). T nói “thuốc để tôi dùng chứ không bán”. D tiếp tục nói “ông để cho cháu rồi ông đi lấy dùng”, T đồng ý. D đưa cho T 200.000đ, B đưa cho T 100.000đ. T cầm tiền rồi lấy từ túi quần phía trước bên trái đưa

cho D 02 gói giấy, đưa cho B 01 gói giấy (bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột). Cùng lúc này, Công an huyện K kết hợp cùng Công an xã Y bắt quả tang và thu giữ tại túi quần bên trái của T 01 gói nilon màu trắng bên trong có 02 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong hai gói giấy đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột và 300.000đ ở túi quần bên phải; thu tại lòng bàn tay trái của D 02 gói giấy nhỏ màu trắng đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột; thu tại túi quần phía trước bên phải của B 01 giấy nhỏ màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột.

Ngày 01/6/2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Bá T. Thu giữ trong 01 hộp sữa bằng kim loại 13 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột.

Tại bản kết luận giám định số 174/PC54 ngày 14/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi M1, M4 thu của Bùi Bá T là heroin có trọng lượng 0,112g và 0,525g; chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi M2 thu của Tạ Bá D là heroin có trọng lượng 0,030g; chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi M3 thu của Nguyễn Văn B là heroin có trọng lượng 0,017g;

Về nguồn gốc ma túy T khai ngày 31/5/2017, T mua của một người phụ nữ lạ mặt không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại xã D, huyện K giá 600.000đ. Sau đó T chia thành 18 gói giấy nhỏ để sử dụng và bán cho người nghiện khác kiếm lời.

Đối với Tạ Bá D và Nguyễn Văn B đã có hành vi mua trái phép chất ma túy của Bùi Bá T để sử dụng nhưng lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 31/7/2017, Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho T, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Bản án số 75/2017/HS-ST ngày 24/11/2017, Tòa án nhân dân huyện K đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Bá T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 76; khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Bùi Bá T 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2017.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/12/2017, bị cáo Bùi Bá T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, bản thân bị cáo bị bệnh ung thư vòm họng, nên

đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và miễn án phí cho bị cáo T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên có quan điểm: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh ung thư vòm họng, gia đình bị cáo có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có xác nhận của địa phương, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Bá T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 06 giờ 30 phút ngày 01/6/2017, tại nhà của mình ở Thôn Q, xã P, huyện K, bị cáo Bùi Bá T đã có hành vi bán trái phép cho Tạ Bá D 02 gói heroin, thu được số tiền 200.000đ và bán cho Nguyễn Văn B 01 gói heroin thu được 100.000đ, thì bị phát hiện bắt quả tang. Bởi hành vi trên, Bùi Bá T đã bị Tòa án nhân dân huyện K xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, biết rất rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, trí tuệ của con người và hậu quả để lại đối với chính bản thân người nghiện, gia đình, xã hội rất nặng nề; để có tiền phục vụ cho cá nhân mình, bị cáo đã bất chấp quy định nghiêm khắc của pháp luật, vẫn đi mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác lấy lãi hưởng lợi cá nhân. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo mức hình phạt thỏa đáng và cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, có bố là liệt sỹ để áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo 07 năm 09 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo có đơn đề nghị xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí đối với bị cáo vì gia đình thuộc hộ nghèo, bản thân bị cáo bị bệnh ung thư vòm họng (đơn có xác nhận của chính quyền địa phương). Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không có căn cứ, không đảm bảo tính răn đe nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Bá T.

2. Sửa phần quyết định tại bản án hình sự sơ thẩm số 75/2017/HS-ST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên như sau:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Bá T 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2017 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Bá T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-Công an tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện K;
- TAND huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HC; VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Kim Anh

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đình Hiền Nguyễn Văn Biểu

Vũ Thị Kim Anh

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đình Hiền Vũ Thị Kim Anh

Nguyễn Văn Biểu

